

Số: 05/2026/QĐST – HNGĐ

Hưng Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ G, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang làm việc tại: số G - C, khu N, thành phố F, tỉnh Gunma, Nhật Bản.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: tổ G, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi làm việc: Làng T - Địa chỉ: tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn K có 02 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 12/9/2011 và Trần Hưng N1, sinh ngày 15/7/2017. Ly hôn, chị T và anh K thỏa thuận: Anh Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Khánh N và Trần Hưng N1. Chị Nguyễn Thị Thu T góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002642 ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND tỉnh Hưng Yên;
 - VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
 - Thi hành án tỉnh Hưng Yên;
 - UBND phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
- (GCNKH số 108 ngày 19/11/2010 do UBND phường
Hoàng Diệu, TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ cấp);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng